**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 14****Lớp:**   |  Thứ hai ngày tháng năm  |

**BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; cấu tạo số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

 **2. Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**

- Cho cả lớp hát một bài.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: Tính- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT GV gọi 2 học sinh lên bảng, mỗi em làm một phép tính- Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 2:** Viết tiếp vào chỗ chấn cho thích hợp.- GV gọi HS đọc yêu cầu- Cho HS quan sát hướng đi của chú chuồn chuồn, đọc lần lượt các số ghi trên mỗi bông hoa mà chuồn chuồn đi qua.**-** GV gọi HS nhận xét- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương**Bài 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?**-** GV yêu cầu HS làm bài- GV gọi HS chữa bài.- GV chốt đáp án đúng**Bài 4:** Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm- Em hãy nêu yêu cầu của bài- Cho học sinh làm vở- Cho học sinh chơi trò chơi: “ Ai nhanh hơn”- GV cho học sinh lên chọn tấm thẻ số phù hợp gắn vào chỗ chấm- Yêu cầu học sinh giải thích cách làm- GV nhận xét, chốt đáp án đúng**Bài 5:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.- Bài yêu cầu gì?- Hãy đọc các số bài cho- Cho học sinh làm bài vào vở bài tập- Lưu ý hco sinh lập các phép tính trừ từ 6 số đầu bài cho- Nhận xét chốt lại đáp án đúng.**3. Củng cố, dặn dò:**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.**-** HS đọc- HS làm bài vào vở HS lên bảng làm25 + 65 - 40 = 50 100 - 50 - 25 = 25- HS nhận xét - HS đọc- Học sinh làm bàia, Chuồn chuồn sẽ gặp bông hoa đầu tiên ghi số 19 và gặp bông hoa sau cùng ghi số 7b, Tổng các số trên ba bông hoa mà chuồn chuồn đã gặp: 19 + 61 + 7 = 77- Hs đọc bài toán- HS nêu- HS bài làm:  Bài giảiCả hai buổi cửa hàng bán được số lít nước mắm là: 52 + 43 = 95 ( lít)  Đáp số: 95 lít nước mắm- HS nêu yêu cầu- HS làm vở- HS lên chơi. 70 - 29> 4**0**  81 - 23 < 5**9**- HS nêu- Nhận xét bài làm của bạn- Học sinh nêu- 30, 52, 18, 5, 25, 34- Học sinh lập các phép tính trừ vào vở- Một số em lên nhanh các phép tính em tìm được trên bảng lớp 30 - 5 = 25 52 - 18 = 3430 - 25 = 5 52 - 34 = 18 |

Bổ sung:

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 14****Lớp:**   |  Thứ ba ngày tháng năm  |

**BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẮNG, ĐƯỜNG CONG,**

**BA ĐIỂM THẲNG HÀNG (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

 **2. Năng lực:**

**-** Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**

- Cho cả lớp hát một bài.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT- Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 2:** Viết vào chỗ chấm( theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu- GV cho HS quan sát hình vẽ- Cho học sinh thảo luận nhóm đôi nêu các đoạn thẳng có trong hình 1 và hình 2**-** GV gọi 2 HS lên bảng làm- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương**Bài 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu- Bài yêu cầu em đo độ dài của đoạn thẳng nào?**-** Cho học sinh dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng sau đó báo cáo kết quả trước lớp.- GV gọi HS chữa bài.- GV chốt đáp án đúng**Bài 4:** Cho hình vẽ- GV cho HS quan sát hình vẽ- Cho học sinh thực hành đo độ dài từng đoạn thẳng- GV hướng dẫn học sinh so sánh độ dài của các đoạn thắng - Nhận xét, đánh giá.**3. Củng cố, dặn dò:**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.**-** HS đọc- HS làm bài vào vở a, Trong hình vẽ bên có các điểm là: A, B,C, M ,Nb, Trong hình vẽ có các đoạn thẳng là: AB, MN- HS nhận xét - HS đọc- Học sinh quan sát hình vẽ- HS làm việc theo cặp.- Học sinh làm bài*+ Hình 1: MN, MQ, QP, NP.**+ Hình 2: AB, BC, CD*- HS nhận xét, chữa bài- HS: Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm- HS: Đo độ dài của đoạn thẳng MN, NP- HS thực hành đo- Đoạn thẳng MN dài **5** cm- Đoạn thẳng NP dài **3** cm- HS quan sát hình vẽ và đọc nội dung của bài- HS thực hành đo sau đó điền số đo thích hợp vào chỗ chấm ở ý a- Học sinh nêu ý kiến trước lớp. |

Bổ sung:

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 14****Lớp:**   |  Thứ tư ngày tháng năm  |

**BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẮNG, ĐƯỜNG CONG,**

**BA ĐIỂM THẲNG HÀNG (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.

 **2. Năng lực:**

**-** Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**

- Cho cả lớp hát một bài.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV cho HS quan sát lần lượt các hình - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 2:** - GV gọi HS đọc yêu cầu- GV cho HS quan sát hình vẽ- Em hãy xác định 3 điểm thẳng hàng trong các hình vẽ trên, đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống - Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 3:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. - GV cho học sinh quan sát hình vẽ- Em hãy tìm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên?- Vì sao em biết đó là 3 điểm thẳng hàng?- Nhận xét, đánh giá.**Bài 4**.Quan sát tranh rồi nối để có câu hợp lí- Cho học sinh quan sát tranh.- Cho học sinh làm VBT- Hướng dấn học sinh chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”. GV hướng dẫn cách chơi- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 5:**a, Vẽ đường thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MNb, Vẽ điểm D để có ba điểm C, D, E thẳng hàng- Nhận xét bài làm của học sinh.**3. Củng cố, dặn dò:**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.**-** HS đọc- HS làm bài vào vở - 2 học sinh lên bảng làm bài.a) Đường thẳng: ABb) Đường cong: x- HS chữa bài- Học sinh đọc yêu cầu- Học sinh quan sát hình vẽ- HS làm vở.SBa điểm D, E, G thẳng hàngBa điểm A, B, C thẳng hàngĐBa điểm M, N, P thẳng hàng S- HS chữa bài- Hs đọc yêu cầu của bài 3- HS quan sát hình vẽ- Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên là: A, N, C và B, N, D- HS: Vì ba điểm B, N, D cùng nằm trên một đường thẳng- HS quan sát tranh- Học sinh là bài vào vở BT- Chơi trò chơi: 2 đội mỗi đội cử 3 bạn lên thi tiếp sứca, HS làm VBT sau đó lên bảng vẽb,  **.****D** |

Bổ sung:

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 14****Lớp:**   |  Thứ năm ngày tháng năm  |

**BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường gấp khúc; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua quan sát hình vẽ

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học

 **2. Năng lực:**

**-** Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**

- Cho cả lớp hát một bài.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: Viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm.- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT- 2 HS lên bảng làm bàn - Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 2:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV cho HS quan sát hình vẽ- Trong hình vẽ bên có mấy hình tứ giác?- GV chốt đáp án đúng.**Bài 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu- Bài yêu cầu em làm gì?**-** GV cho học sinh làm bài vào VBT, sau đó gọi một em làm bảng lớp- GV chốt đáp án đúng**Bài 4:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.- GV cho HS đọc yêu cầu bài- Cho HS quan sát hình vẽ- Tất cả những ngôi nhà trên được xếp từ bao nhiêu mảnh giấy hình tam giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tứ giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tròn?- GV hướng dẫn học sinh đếm các mảnh giấy hình tam gác, hình tứ giác, hình tròn.- Nhận xét, đánh giá.**3. Củng cố, dặn dò:**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.- HS đọc yêu cầu bài.-HS quan sát hình vẽ sau đó viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm- HS làm bài*a, Đường gấp khúc MNPQ**b, Đường gấp khúc ABCDE*- HS đọc têu cầu- HS quan sát hình vẽ- HS trả lời- HS đọc yêu cầu.- HS: Tính độ dài dường gấp khúc MNPQ- HS làm bài Bài giải Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:  3 + 4 + 5 = 12 ( cm) Đáp số: 12 cm- HS đọc đầu bài- HS quan sát hình vẽ- HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày kết quả của nhóm |

Bổ sung:

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 14****Lớp:**   |  Thứ sáu ngày tháng năm  |

**BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được vật có dạng đường gấp khúc và hình dạng tứ giác; Vẽ một đường thẳng chia hình cho sẵn thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác.

- Gọi tên được đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng và 4 đoạn thẳng;Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Xác định được độ dài của quãng đường như hình vẽ.

 **2. Năng lực:**

**-** Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**

- Cho cả lớp hát một bài.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: Khoanh vào vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh bên dưới- GV cho HS quan sát tranh- Cho học sinh lên chỉ vào các vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh- Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 2:** Vẽ một đường kẻ chia hình dưới đây thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác- GV gọi HS đọc yêu cầu- Bài yêu cầu chúng ta làm gì?**-** GV gọi mỗi HS lên bảng kẻ thêm mỗi hình một đoạn thẳng.- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương**Bài 3:** - Cho học sinh đọc đầu bài - Bài có mấy yêu cầu?- Quan sát hình vẽ - Hãy kể tên các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng?- Đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng- Hãy nêu độ dài của mỗi đoạn thẳng của đường gấp khúc ABCDE?- Tính độ dài của đường gấp kúc ABCDE- Nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh**Bài 4:** - GV yêu cầu học sinh đọc đầu bài- Hai bạn ốc sên có tên là gì?- Hãy quan sát hình vẽ - GV hướng dẫn mỗi cạnh hình vuông dài 1cm. Vậy Bu bò quãng đường dài bao nhiêu cm?Bi bò quãng đường dài bao nhiêu cm?- Bạn nào bò quãng đường dài hơn?- Vì sao em biết?- Nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.**-** HS đọc- HS quan sát tranh- HS lên chỉ tranh- HS đọc đầu bài- HS nêu- Học sinh làm bài- HS đọc đầu bài- Bài có hai yêu cầua- Các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng là: ABCD; BCDEĐường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng: ABCDE- HS nêu- HS làm vở bài tập Bài giảiĐộ dài đường gấp khúc ABCDE là: 3 + 5 + 5 + 3 = 16 ( cm) Đáp số: 16 cm- HS đọc đầu bài- HS: Bu và Bi- HS quan sáta- Bu bò quãng đường dài 10 cm- Bi bò quãng đường dài 11 cmb, Bạn Bi bò quãng đường dài hơn- HS giải thích vì 11>10 |

Bổ sung:

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................